TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31/5/2019
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà - Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa, bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2019 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐST- HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/QĐ-PT ngày 17/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh W, sinh ngày 27/4/1974

Nơi cư trú: Đài Loan (Trung Quốc).

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Hồng M, sinh năm 04/10/1983.

Nơi cư trú: thị trấn G, huyện N, Hải Dương.

(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là anh W trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh W và chị Vũ Thị Hồng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện N, Hải Dương vào ngày 29/6/2018. Trước khi kết hôn, anh chị được bà Phạm Thị H (Fan Shih H), là dì của chị M, giới thiệu để hai bên quen biết nhau. Sau 8 tháng liên lạc với nhau, anh quyết định sang Việt Nam gặp mặt và ở lại 14 ngày sau khi kết hôn. Sau khi trở về Đài Loan, anh nhận thấy sự bất đồng ngôn ngữ, khác biệt về văn hóa ảnh hưởng đến tình cảm. Nay anh chị không còn liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên anh làm đơn xin ly hôn với chị M.

-Về con chung: Vợ chồng không có.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh sinh sống và làm việc ở Đài Loan, không thu xếp thời gian đến Việt Nam để tham gia tố tụng tại Tòa án nên anh xin được giải quyết vụ án vắng mặt. Đồng thời anh ủy quyền cho chị Phạm Thị H (Fan Shih H), sinh năm 1966; Nơi cư trú: Đài Loan và tạm trú: Gia đình anh Triệu Hồng M- phường C, thành phố T (con trai chị H), thay mặt anh đến TAND tỉnh Hải Dương nộp Đơn ly hôn, các tài liệu kèm theo và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để thông báo cho anh biết.

* Bị đơn chị Vũ Thị Hồng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

* Ông Vũ Đức M và bà Phạm Thị T là bố mẹ đẻ của chị M cung cấp: Chị M và anh W quen biết nhau qua giới thiệu có làm thủ tục đăng ký kết hôn như anh W trình bày ở trên. Sau khi kết hôn, anh chị chưa chung sống với nhau ngày nào. Tuy nhiên đã xảy ra bất đồng do không đồng thuận về cách sống, văn hóa và ngôn ngữ. Sau đó, anh W về Đài Loan, còn chị M vẫn ở Việt nam. Hiện chị M và anh W không có gì giàng buộc, không có ý định tiếp tục chung sống với nhau. Việc anh W làm đơn ly hôn đến Tòa án, chị M đã biết. Quan điểm của ông bà đề nghị giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Hiện nay chị M chung sống cùng ông bà, đi làm công ty, ông bà không biết địa chỉ. Các văn bản tố tụng Tòa án giao ông bà xin nhận thay và đều đã thông báo cho chị M biết. Quan điểm của chị M là vợ chồng không còn tình cảm, anh W xin ly hôn, chị M nhất trí; về con chung, tài sản chung: vợ chồng không có.

Các văn bản tố tụng Tòa án giao cho chị M mà ông M, bà T nhận thay, ông bà đã giao và thông báo cho chị M biết, nhưng vì công việc bận nên chị không đến Tòa án trình bày quan điểm được, chị xin vắng mặt.

* Kết quả xác minh: Chị M và anh W kết hôn hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn gì hay không địa phương không nắm được. Chị M có hộ khẩu đăng ký thường trú tại thị trấn G, huyện N và sinh sống cùng bố mẹ đẻ là ông Vũ Đức M và bà Phạm Thị T.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Tòa án tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại BLTTDS và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 48 BLTTDS. Hội đồng xét xử

tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS. Bị đơn chấp hành chưa tốt quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS. VKS phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xử cho anh W được ly hôn chị Vũ Thị Hồng M; về con chung: Không có; về tài sản, nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét giải quyết; về án phí: Anh W phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo kết quả xác minh, hiện chị Vũ Thị Hồng M cư trú ở tại thị trấn G, huyện N, Hải Dương, cùng cư với bố mẹ đẻ là ông Vũ Đức M và bà Phạm Thị T. Do nguyên đơn trong vụ án là người nước ngoài, nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo Điều 32 BLTTDS.

Nguyên đơn anh W có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Vũ Thị Hồng M đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng giải quyết vụ án và 02 lần triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng chị M vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xem xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh W và chị Vũ Thị Hồng M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện N vào ngày 29/6/2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chưa chung sống cùng nhau ngày nào nhưng anh chị đều xác định không thể chung sống cùng nhau. Nguyên nhân là do việc bất đồng về cách sống, văn hóa, ngôn ngữ và khoảng cách địa lý giữa nên anh chị không thể chung sống cùng nhau. Nay anh chị không còn liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên anh W làm đơn xin ly hôn với chị M. Bố mẹ đẻ chị M xác định quan điểm của chị M đồng ý ly hôn với anh W, nhưng chị M không đến Tòa án làm việc. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh W, xử cho anh được ly hôn chị M là phù hợp.

- Về con chung: Các đương sự đều trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh W phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ vợ chồng: Xử cho anh W được ly hôn chị Vũ Thị Hồng M.

- Về án phí: Anh W phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh đã nộp (do chị Phạm Thị H nộp thay) theo biên lai thu số AA/2017/0004944 ngày 03/01/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh W đã nộp xong án phí sơ thẩm ly hôn.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt các đương sự. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND huyện Ninh Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Yến